

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH KẾ TOÁN**  
**ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG**

**Tên chương trình đào tạo:**

**Tên Tiếng Việt:** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Kế toán – Tài chính quốc tế

**Tên Tiếng Anh:** International Accounting and Finance MSc

**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ

**Mã số:** 8340301

**Hình thức đào tạo:** Chính quy tập trung (Full time)

**Thời gian đào tạo:** 24 tháng (Full time)

**Tổng tín chỉ:** 60 tín chỉ

**Mục tiêu đào tạo:** Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kế toán nhằm để trang bị cho người học năng lực chuyên môn chuyên sâu về khai thác dữ liệu kinh tế để khám phá, công bố những tri thức mới về kế toán, kiểm toán đương đại, hiện đại. Người học sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ kế toán sẽ trở thành chuyên gia nghiên cứu kế toán, kiểm toán có nền tảng vững chắc về chuyên môn, học thuật nghiên cứu, kiến thức chuyên môn sâu ứng dụng vào thực tiễn doanh nghiệp và thích nghi nhanh với sự thay đổi của môi trường kinh doanh đầy biến động. Có năng lực làm việc độc lập và sáng tạo, hiểu biết sâu sắc về pháp luật, đạo đức nghề nghiệp về hành nghề trên nền tảng công nghệ số.

**Kế hoạch đào tạo**

- **Hướng Nghiên cứu**

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
<b>Học phần bắt buộc: 36 tín chỉ</b>			
1	Triết học (Philosophy)	4	Tiếng Việt
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán và tài chính (Research Methods in Accounting and Finance)	4	Tiếng Việt
3	Lý thuyết kế toán (Accounting Theory)	4	Tiếng Việt
4	Tài chính doanh nghiệp nâng cao (Advanced Corporate Finance)	4	Tiếng Việt
5	Lập Báo Cáo Tài Chính Theo Chuẩn Mục Báo Cáo Tài Chính Quốc Tế IFRS (Financial Reporting in IFRS Framework)	4	Tiếng Việt
6	Phân tích báo cáo tài chính và định giá (Financial Statements Analysis and Valuation)	4	Tiếng Việt
7	Kế toán quản trị nâng cao (Advance Management Accounting)	4	Tiếng Việt
8	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao (Advance	4	Tiếng Việt

	Audit and Assurance)		
9	Quản lý rủi ro, kiểm soát và kiểm toán nội bộ (Risk management, Internal control and Audit)	4	Tiếng Việt
<b>Học phần tự chọn (chọn 3 trong 5): 10 tín chỉ</b>			
10	Khoa học dữ liệu trong kế toán và tài chính (Data Science in Accounting and Finance)	3	Tiếng Việt
11	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số (Leadership in Digital Age)	3	Tiếng Việt
12	Khai phá dữ liệu ứng dụng trong kế toán và tài chính (Data mining in Accounting and Finance)	4	Tiếng Việt
13	Chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong kế toán và tài chính (Blockchain, AI in Accounting and Finance)	3	Tiếng Việt
14	Phân tích dữ liệu lớn ứng dụng trong kế toán và tài chính (Big data Analytics in Accounting and Finance)	3	Tiếng Việt
15	<b>Định hướng nghiên cứu</b> Luận văn tốt nghiệp (Research Thesis)	14	Tiếng Việt/Anh

- **Hướng Ứng dụng**

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
<b>Học phần bắt buộc: 36 tín chỉ</b>			
1	Triết học (Philosophy)	4	Tiếng Việt
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán và tài chính (Research Methods in Accounting and Finance)	4	Tiếng Việt
3	Lý thuyết kế toán (Accounting Theory)	4	Tiếng Việt
4	Tài chính doanh nghiệp nâng cao (Advanced Corporate Finance)	4	Tiếng Việt
5	Lập Báo Cáo Tài Chính Theo Chuẩn Mục Báo Cáo Tài Chính Quốc Tế IFRS (Financial Reporting in IFRS Framework)	4	Tiếng Việt
6	Phân tích báo cáo tài chính và định giá (Financial Statements Analysis and Valuation)	4	Tiếng Việt
7	Kế toán quản trị nâng cao (Advance Management Accounting)	4	Tiếng Việt
8	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao (Advance	4	Tiếng Việt

	Audit and Assurance)		
<b>9</b>	Quản lý rủi ro, kiểm soát và kiểm toán nội bộ (Risk management, Internal control and Audit)	<b>4</b>	<b>Tiếng Việt</b>
<b>Học phân tự chọn (chọn 3 trong 5): 10 tín chỉ</b>			
<b>10</b>	Khoa học dữ liệu trong kế toán và tài chính (Data Science in Accounting and Finance)	<b>3</b>	<b>Tiếng Việt</b>
<b>11</b>	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số (Leadership in Digital Age)	<b>3</b>	<b>Tiếng Việt</b>
<b>12</b>	Khai phá dữ liệu ứng dụng trong kế toán và tài chính (Data mining in Accounting and Finance)	<b>4</b>	<b>Tiếng Việt</b>
<b>13</b>	Chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong kế toán và tài chính (Blockchain, AI in Accounting and Finance)	<b>3</b>	<b>Tiếng Việt</b>
<b>14</b>	Phân tích dữ liệu lớn ứng dụng trong kế toán và tài chính (Big data Analytics in Accounting and Finance)	<b>3</b>	<b>Tiếng Việt</b>
<b>15</b>	<b>Định hướng ứng dụng</b>		
	Trải nghiệm nghề nghiệp (Career Experience)	<b>6</b>	<b>Tiếng Việt/Anh</b>
	Đề án tốt nghiệp (Capstone Project)	<b>8</b>	<b>Tiếng Việt/Anh</b>